

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG
(Từ ngày 09 đến ngày 22/4/2019)

I. TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây trồng	Kế hoạch (ha)	Đã gieo trồng (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
Cây lúa <i>Vụ Đông Xuân</i> 2018-2019	360	DT đã cấy/sạ: 355	Lúa sạ, cấy: + Thu hoạch: 45ha + Trổ: 355/355ha
Đậu các loại	75	70	Thu hoạch
Cây ngô	173	155	Thu hoạch
Cây sắn Năm 2018 Năm 2019	600 700	725 Đã trồng mới 625ha	Năm 2018 Thu hoạch xong: 725 ha Phát triển thân lá:
Cây ăn quả		Tổng DT: 81,3	Trái non
Rau các loại	130	120	Thu hoạch: 60 Phát triển thân lá: 55 ha Mới gieo: 05 ha
Cây Dứa		Tổng DT: 05	Trái non
Cây Mía	25	Tổng DT: 25	Kinh doanh: 15 ha KTCB: 10 ha
Cây cao su		Tổng DT: 3.100	Kinh doanh: 3000 ha

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN QUA

1. Cây lúa:

- Cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 04 ha (không tăng so với tuần trước), chủ yếu sâu tuổi 5, nặng mật độ phổ biến 2-3 con/m² nơi cao 7-10 con/m² (Asên, Hai Nhất - Thượng Nhật; K4- Hương Phú; C9 - Hương Hũ, Hương Giang và Thượng Long) nông dân đã phun thuốc phòng trừ.

- Đạo ôn cổ bông: Phát sinh gây hại cục bộ ở K4- Hương Phú, diện tích nhiễm: 0,15 ha, nông dân đã phun thuốc phòng trừ (đến nay bệnh đã được khống chế, không phát sinh gây hại thêm).

- Các đối tượng sinh vật gây hại khác như: Bệnh khô vằn, rầy các loại mật độ và tỷ lệ bệnh hại thấp.

2. Cây cao su:

- Đến nay các vườn cây đã ra lá non ổn định;

- Bệnh xì mù: Diện tích nhiễm 160 ha (giảm 40 ha so với tuần trước, tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5% (rãi rác toàn huyện));

- Các đối tượng sinh vật gây hại như bệnh nứt vỏ,... gây hại rải rác và cục bộ, tỷ lệ bệnh thấp;

3. Cây ăn quả có múi:

Các đối tượng gây hại như: sâu đục thân, sâu vẽ bùa, rầy mềm, bệnh muội đen, bệnh vàng lá greening, ... gây hại mật độ và tỷ lệ hại thấp;

4. Cây trồng khác (rau, sắn, hồ tiêu, ...):

Các đối tượng sinh vật gây hại mật độ và tỷ lệ thấp, tiếp tục theo dõi quản lý và dự tính dự báo thời gian tới;

III. DỰ KIẾN SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI :

1. Trên cây lúa:

- Bệnh khô vằn dự báo sẽ phát triển gây hại trên trà trở muộn ở những ruộng bón thừa đạm;

- Sâu cuốn lá nhỏ dự báo sẽ tiếp tục nở và gia tăng mật độ gây hại nặng trên trà trở muộn;

- Các đối tượng sinh vật gây hại khác tiếp tục phát sinh rải rác, cục bộ. Chú ý theo dõi rầy nâu phát sinh hại nặng trên diện rộng.

2. Cây trồng khác

- Bệnh xì mù gây hại rải rác trên cây cao su.

- Bệnh chảy gôm, bệnh muội đen, sâu vẽ bùa, sâu đục thân, đục cành, rệp, ... gây hại trên cây ăn quả có múi.

- Bệnh khô đầu lá, sâu ăn lá, bọ nhảy, ... gây hại trên cây rau;

IV. ĐỀ NGHỊ

1. Cây lúa:

- Các địa phương chỉ đạo nông dân tranh thủ lúa chín đến đâu gặt đến đó để kịp sản xuất vụ Hè Thu. Theo dõi sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại ở trà muộn để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

2. Cây cao su: Tiếp tục theo dõi các đối tượng sinh vật gây hại để có biện pháp quản lý, phòng trừ trên diện hẹp hạn chế bệnh lây lan.

3. Cây ăn quả: Vệ sinh, cắt tỉa các cành cây sát mặt đất, cành vượt,... tạo độ thông thoáng; tiếp tục theo dõi các đối tượng sinh vật gây hại để có biện pháp quản lý và dự tính dự báo, chủ động phòng trừ kịp thời.

4. Cây trồng khác (rau, sắn, lạc,...):

Chỉ đạo gieo trồng hết diện tích, hướng dẫn nông dân sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng để gieo trồng. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế, an toàn thực phẩm.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV tỉnh; | (bc)
- VP - UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- UBND các xã;
- Đ/c Lê Thanh Hồ - PCT (bc);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Ánh

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

(Từ ngày 09 đến ngày 22/4/2019)

Tên sinh vật gây hại	GDST Cây trồng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %)		Diện tích nhiễm (ha)					DT nhiễm so cùng kỳ năm trước	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		P.biến	Cao	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mất trắng			
I. TRÊN MẠ, LÚA SẠ											
1. Cuốn lá nhỏ	Trô	2-3	5-7	04	03						T.Nhật, H.Phú, H.Hữu, H.Giang
2. Đạo ôn cổ bông	Chín	1-3	7-10	0,15	0,15						K4- Hương Phú
II. CÂY RAU											
1. Sâu ăn lá	Phát triển thân lá										Rãi rác
III. CÂY CAO SU											
1. Bệnh xì mũ	KD	1-3	5-7	160	160						Toàn huyện
V. CÂY ĂN QUẢ											
1. Sâu đục cành	KTCB- KD	1	3-5	02	02						Hương Phú, Hương Hòa.
2. Muội đen	KTCB- KD	5-10	60-70	05	05						Toàn huyện
3. Vẽ Bùa	KTCB	1-2	3-5	03	03						Toàn huyện